BÁO GIẢNG KHỐI 2 - THÁNG 10

HOÀ HỢP

(28/9/2026 - 30/10/2026)

MÔN HỌC	TUẦN		KIẾN THỨC
TIẾNG VIỆT - VĂN	5	28/9 - 02/10	**Đọc:** Cô giáo lớp em **Viết:** Chữ hoa D **Nói và nghe:** Kể chuyện Cậu bé ham học **Đọc:** Thời khóa biểu **Viết:** Nghe - viết: Thời khóa biểu. Phân biệt: c/k, ch/tr, v/d **Luyện từ và câu:** Từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động; Câu nêu hoạt động **Luyện viết đoạn:** Viết thời gian biểu **Văn:** Từ láy
	6	05/10 - 09/10	**Đọc:** Cái trống trường em **Viết:** Chữ hoa Đ **Nói và nghe:** Ngôi trường của em **Đọc:** Danh sách học sinh **Viết:** Nghe - viết: Cái trống trường em. Phân biệt: g/gh, s/x, dấu hỏi/dấu ngã **Luyện từ và câu:** Từ ngữ chỉ sự vật, đặc điểm; Câu nêu đặc điểm **Luyện viết đoạn:** Lập danh sách học sinh (tổ) **Văn:** Luyện tập tưởng tượng: Chuyện ở phố cây xanh
	7	12/10 - 16/10	**Đọc:** Yêu lắm trường ơi! **Viết:** Chữ hoa E, Ê **Nói và nghe:** Kể chuyện Bữa ăn trưa **Đọc:** Em học vẽ **Viết:** Nghe - viết: Em học vẽ. Phân biệt: ng/ngh, r/d/gi, an/ang **Luyện từ và câu:** Từ ngữ chỉ sự vật; Dấu chấm, dấu chấm hỏi **Luyện viết đoạn:** Viết đoạn văn giới thiệu một đồ vật **Văn:** Luyện tập tưởng tượng đồ vật qua câu đố

	8	19/10 - 23/10	**Đọc:** Cuốn sách của em **Viết:** Chữ hoa G **Nói và nghe:** Kể chuyện Họa mi, vẹt và quạ **Đọc:** Khi trang sách mở ra **Viết:** Nghe - viết: Khi trang sách mở ra. Viết hoa tên người. Phân biệt: l/n, ăn/ăng, ân/âng **Luyện từ và câu:** Từ ngữ chỉ đặc điểm; Câu nêu đặc điểm; Dấu chấm, dấu chấm hỏi **Luyện viết đoạn:** Viết đoạn văn tả đồ dùng học tập **Văn:** Luyện tập tưởng tượng: Sọ dừa
	9	26/10 - 30/10	ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 1 (10 tiết)
TOÁN	5	28/9 - 02/10	Bảng cộng (qua 10) (2 tiết) Bài toán về thêm, bớt một số đơn vị (2 tiết) Luyện tập chung (Tiết 1)
	6	05/10 - 09/10	Luyện tập chung (Tiết 2) Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (4 tiết)
	7	12/10 - 16/10	Phép trừ (qua 10) trong phạm vi 20 (Tiết 5) Bảng trừ (qua 10) (2 tiết) Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị (2 tiết)
	8	19/10 - 23/10	Luyện tập chung (3 tiết) Ki-lô-gam (2 tiết)
	9	26/10 - 30/10	Ki-lô-gam (Tiết 3) Lít (2 tiết) Thực hành và trải nghiệm với các đơn vị Ki-lô-gam, Lít (2 tiết)
ĐẠO ĐỨC	5	28/9 - 02/10	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 1)
	6	05/10 - 09/10	Kính trọng thầy giáo, cô giáo (Tiết 2)
	7	12/10 - 16/10	Yêu quý bạn bè (Tiết 1)
	8	19/10 - 23/10	Yêu quý bạn bè (Tiết 2)
	9	26/10 - 30/10	Quý trọng thời gian (Tiết 1)
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI	5	28/9 - 02/10	Ôn tập chủ đề Gia đình
	6	05/10 - 09/10	Chào đón ngày khai giảng Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 1)
	7	12/10 - 16/10	Ngày hội đọc sách của chúng em (Tiết 2) An toàn khi ở trường (Tiết 1)
	8	19/10 - 23/10	An toàn khi ở trường (Tiết 2) Giữ vệ sinh trường học (Tiết 1)
	9	26/10 - 30/10	Giữ vệ sinh trường học (Tiết 2) Ôn tập chủ đề trường học (Tiết 1)

TIẾNG ANH (ESL)	5	28/9 - 02/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Review Lesson 1 & 2 (Workbook - pages 17, 19) - Lesson 3 : Words and Grammar (Student Book - pages 22, 23) - Review Lesson 3 (Workbook - pages 20 - 21) - Lesson 5 : Skills and culture (Student Book - pages 26 - 27) **Cambridge YLE** Test 1 - Reading & Writing - Part 1, 2 (Starters 2 - pages 11 - 13)
	6	05/10 - 09/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Lesson 4 : Story (Student Book - pages 24 - 25) - Practice Lesson 4: Story (Workbook - pages 22, 23) - Practice Lesson 5: Skills and culture (Workbook - pages 24, 25) - Project (Student Book - pages 28) **1st Field Trip**
	7	12/10 - 16/10	**Beehive** Unit 2: Meal time - Review Unit 2 (Student Book - page 29; Workbook - page 26, 27) **Cambridge YLE** Test 1 - Listening - Part 3, 4 (Starters 2 - pages 8 - 10) **Global Success** Unit 10: At the zoo - Lesson 1 - 3 (Student Book - page 43 - 45) **Unit Quiz** Unit 1 & 2 **Online Practice**

	8	19/10 - 23/10	**Beehive** Unit 3: Wild animals - Lesson 1: Words (Student Book - page 32, 33; Workbook - page 28) - Lesson 2: Grammar (Student Book - page 34, 35; Workbook - page 30) - Review Lesson 1 & 2 (Workbook - page 29, 31) - Lesson 3: Words and Grammar (Student Book - page 36, 37) **Cambridge YLE** Test 1 - Reading & Writing - Part 3, 4 (Starters 2 - pages 14 - 15)
	9	26/10 - 30/10	**Beehive** Unit 3: Wild animals - Review Lesson 3 (Workbook - page 32, 33) - Review Lesson 4: Story (Student Book - page 38, 39) - Practice Lesson 4: Story (Workbook - pages 34, 35) - Lesson 5 : Skills and culture (Student Book - pages 40, 41) - Practice Lesson 5: Skills and culture (Workbook - pages 36, 37)
GIÁO DỤC CẢM XÚC XÃ HỘI (HARMONY)	5	28/9 - 02/10	B1.4: Giữ bình tĩnh
	6	05/10 - 09/10	B1.5: Chấp nhận thay đổi
	7	12/10 - 16/10	B1.6: Luyện tập chương 1: Trở thành phiên bản tốt nhất của chính mình
	8	19/10 - 23/10	Ôn tập - Đánh giá giữa học kì 1
	9	26/10 - 30/10	B2.0: Giới thiệu chương 2: Tôn trọng lẫn nhau
TIN HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	5	28/9 - 02/10	Bảo vệ thông tin cá nhân
	6	05/10 - 09/10	Ứng xử phù hợp trong môi trường số
	7	12/10 - 16/10	Tư thế và thời gian sử dụng máy tính
	8	19/10 - 23/10	Quyền riêng tư và bảo mật thông tin
	9	26/10 - 30/10	Tôn trọng quyền riêng tư trong môi trường số

RÈN LUYỆN QUÂN ĐỘI	5	28/9 - 02/10	Bài: Chuyển đổi đội hình - Chuyển đội hình hàng ngang thành đội hình vòng tròn - Bài tập chạy ziczac
	6	05/10 - 09/10	Bài: Chuyển đổi đội hình - Chuyển đội hình vòng tròn thành đội hình hàng ngang - Bài tập lò cò tiếp sức
	7	12/10 - 16/10	Bài: Ôn tập - Ôn tập nội dung chuyển đổi đội hình - Bài tập vận động
	8	19/10 - 23/10	Bài: Giậm chân tại chỗ - Giậm chân tại chỗ - Đứng lại - Hô theo nhịp - Trò chơi bịt mắt bắt dê
	9	26/10 - 30/10	Bài: Giậm chân tại chỗ - Giậm chân tại chỗ - Đứng lại - Hô theo nhịp - Bài tập chạy luồn cọc tiếp sức
BƠI-LẶN	5	28/9 - 02/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	6	05/10 - 09/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	7	12/10 - 16/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	8	19/10 - 23/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
	9	26/10 - 30/10	Hoàn thiện kĩ thuật bơi trườn sấp
SINH TỒN	5	28/9 - 02/10	Lựa chọn trang phục
	6	05/10 - 09/10	Gọn gàng ngăn nắp
	7	12/10 - 16/10	Hành trang lên đường
	8	19/10 - 23/10	Tự chăm sóc sức khỏe bản thân
	9	26/10 - 30/10	Xử lý khi bị té ngã

VÕ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Bộ chưởng 2 - Bạt chưởng - Giáng chưởng - Hạ chưởng Bài tập vận động
	6	05/10 - 09/10	Ôn tập bộ chưởng
	7	12/10 - 16/10	Bộ Đao - Khai đao - Đảo đao - Đăng đao
	8	19/10 - 23/10	Bộ Đao - Bạt đao - Giáng đao - Khóa đao - Hoàng đao
	9	26/10 - 30/10	Ôn Tập Bộ Đao
ÂM NHẠC	5	28/9 - 02/10	- Ôn tập bài hát: "Con chim chích choè" kết hợp với gõ đệm - Thường thức âm nhạc: Đàn bầu Việt Nam - Vận dụng - sáng tạo
	6	05/10 - 09/10	- Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 1 "Con chim ri" - Giới thiệu nhạc cụ: kèn phím Melodion
	7	12/10 - 16/10	- Thực hành bài đọc nhạc số 1: "Con chim ri" trên kèn phím
	8	19/10 - 23/10	- Hoà tấu bài đọc nhạc số 1: "Con chim ri" trên kèn phím
	9	26/10 - 30/10	- Học hát bài: "Học sinh lớp 2 chăm ngoan" - Nghe nhạc: bài hát "Vui đến trường"
MỸ THUẬT	5	28/9 - 02/10	Thể hiện một vật có sự kết hợp của hình cơ bản dạng 3D
	6	05/10 - 09/10	Xem tranh hoạ sĩ và vẽ một bức tranh có sử dụng sự kết hợp của hình đã học
	7	12/10 - 16/10	Màu sắc trong cuộc sống và tranh vẽ
	8	19/10 - 23/10	Sự kết hợp giữa các màu cơ bản, màu đậm - màu nhạt
	9	26/10 - 30/10	Sử dụng mảng màu yêu thích trang trí một đồ vật